TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày 07 - 02 - 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019; Quyết định sữa chữa, bổ sung quyết định số 03/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 13/11/2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-DS ngày 25/11/2019, số 47/2019/QĐST-DS ngày 24/12/2019 và số 01/2020/QĐST-DS ngày 14/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐTPTVN; địa chỉ: Tháp BIDV, 35 HV, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Đức T: Ông Lê Văn C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐTPTVN Chi nhánh Đắk Nông; địa chỉ: Đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (văn bản ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐTPTVN).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Lê Văn C: Bà Phan Thị Thúy H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Gia Nghĩa thuộc Ngân hàng TMCP ĐTPTVN Chi nhánh Đắk Nông (văn bản ủy quyền số 1138/QĐ-BIDV.ĐNO ngày 17/10/2017 của Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐTPTVN Chi nhánh Đắk Nông) - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Quốc C, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Quang T - Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt; phần tuyên án vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Cao Thị Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Anh Đàm Đức C1, sinh năm 1975; địa chỉ: 1779B4, tổ 5, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đàm Đức C1: Anh Lê Xuân H, sinh năm 1973; Địa chỉ: 259/23/46, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 28/9/2019) - Có mặt.

Anh Phạm Việt H và chị Phạm Thị Hồng T; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/12/2017 anh Vũ Quốc C ký Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9314955/HĐTD tại Phòng giao dịch Gia Nghĩa thuộc TMCP ĐTPTVN Chi nhánh Đắk Nông để vay tiền, cụ thể như sau:

Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Mục đích vay: Bổ sung VLĐ kinh doanh vật liệu xây dựng.

Thời gian vay: 03 tháng kể từ ngày 27/12/2017.

Lịch trả nợ: Trả nợ gốc 01 lần khi đến hạn (ngày 27/03/2018); Trả nợ lãi 02 tháng/lần vào ngày 05 của tháng thuộc kỳ trả nợ.

Khoản vay trên được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp tài sản là quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất theo các Hợp đồng thế chấp số 01/2016/9314955/HĐTC ngày 22/12/2016 và số 01/2017/9314955/HĐTC ngày 14/8/2017, cụ thể:

Tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 01/2016/9314955/HĐTC ngày 22/12/2016 là 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu HYUNDAI, số máy D6CEA 199465, số khung 18PPBC051698, màu sơn xanh, biển số 48C- 029.52, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005253 đứng tên Vũ Quốc C, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/12/2016;

Tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 01/2017/9314955/HĐTC ngày 14/8/2017 là thửa đất số 356, tờ bản đồ số 32, diện tích 180m^2, tọa lạc tại tổ 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD964735 do UBND thị xã Gia Nghĩa cấp ngày 23/5/2011, cấp chuyển nhượng cho anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q ngày 11/8/2017, theo hồ sơ số 000464.CN.002.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C và chị Q mới trả được 38.257.260 đồng tiền lãi, số tiền nợ gốc và lãi đến nay đã quá hạn. Việc nhắc nhở thu hồi nợ không có kết quả nên Ngân hàng TMCP ĐTPTVN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C và chị Q phải thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín

dụng số 01/2017/9314955/HĐTD ngày 27/12/2017 tính đến ngày 07/02/2020 là 1.919.756.438 đồng, trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, nợ lãi là 419.756.438 đồng. Kể từ ngày 08/02/2020 anh C và chị Q còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh C và chị Q không trả hoặc trả không đủ tiền gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Vũ Quốc C đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Cao Thị Q trình bày:

Anh C thừa nhận anh và vợ là chị Cao Thị Q có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9314955/HĐTD ngày 27/12/2017 với Ngân hàng TMCP ĐTPTVN tại Phòng giao dịch Gia Nghĩa - Chi nhánh Đắk Nông để vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Thừa nhận có ký Hợp đồng thế chấp số 01/2016/9314955/HĐTC ngày 22/12/2016 thế chấp tài sản là 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu HYUNDAI, số máy D6CEA 199465, số khung 18PPBC051698, màu sơn xanh, biển số 48C-029.52 và Hợp đồng thế chấp số 01/2017/9314955/HĐTC 14/8/2017 thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 356, tờ bản đồ số 32, diện tích 180m^2, tọa lạc tại tổ 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng nói trên. Các nội dung thể hiện tại các hợp đồng là đúng nội dung đã thỏa thuận và việc ký kết các hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Đến nay vợ chồng anh mới trả được 38.257.260 đồng tiền lãi, chưa trả được khoản nợ gốc nào. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải trả 1.500.000.000 đồng nợ gốc và 419.756.438 đồng nợ lãi, anh không phản đối. Trường hợp không trả được hoặc trả không đủ số tiền trên thì vợ chồng anh đồng ý để Ngân hàng xử lý các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 01/2016/9314955/HĐTC là 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu HYUNDAI, số máy D6CEA 199465, số khung 18PPBC051698, màu sơn xanh, biển số 48C- 029.52 hiện tại vợ chồng anh không quản lý. Tháng 3/2017 anh thỏa thuận (bằng miệng) cho anh Phạm Việt H và chị Phạm Thị Hồng T thuê để sử dụng. Ngày 25/7/2017 anh H, chị T tự ý viết giấy tay bán xe này cho anh Đàm Đức C1 với giá 1.600.000.000 đồng. Ngày 27/3/2018 anh làm đơn tố cáo yêu cầu Công an xử lý hình sự đối với anh H, chị T nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Vợ chồng anh không thỏa thuận mua bán hoặc nhận bất kỳ khoản tiền nào từ việc xác lập hợp đồng mua bán xe ngày 25/7/2017 nên anh không yêu cầu độc lập gì đối với anh H, chị T và anh C1. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Đàm Đức C1 là anh Lê Xuân H trình bày:

Ngày 25/7/2017 anh Đàm Đức C1 ký hợp đồng viết tay với anh Phạm Việt H và chị Phạm Thị Hồng T để mua xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu HYUNDAI, số máy D6CEA 199465, số khung 18PPBC051698, màu sơn xanh, biển số 48C-029.52 với giá 1.600.000.000 đồng. Anh C1 đã thanh toán cho anh H, chị T 900.000.000 đồng. Hợp đồng mua bán xe chưa thực hiện thủ tục công chứng và việc mua bán vẫn chưa hoàn tất nhưng anh C1 thấy việc anh H, chị T bán xe

không rõ ràng nên khoảng tháng 5/2018 anh C1 đã trả lại xe cho anh H, chị T. Trong vụ án này anh C1 không yêu cầu độc lập, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Việt H và chị Phạm Thị Hồng T đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh H, chị T không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: Mặc dù bị đơn là người trực tiếp ký Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9314955/HĐTD ngày 27/12/2017 để vay Ngân hàng TMCP ĐTPTVN số tiền 1.500.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn không quản lý, sử dụng số tiền vay. Số tiền này bị đơn vay giùm cho anh H, chị T nên anh H, chị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Việt H và chị Phạm Thị Hồng T không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án và người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn trú tại phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Q, anh Phạm Việt và chị Phạm Thị Hồng T vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh H và chị T theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn anh Vũ Quốc C xác nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9314955/HĐTD ngày 27/12/2017 với nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐTPTVN tại Phòng giao dịch Gia Nghĩa - Chi nhánh Đắk Nông. Việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. HĐXX có căn cứ xác định đây là hợp đồng hợp pháp. Bị đơn thừa nhận đã nhận đủ số tiền vay và đến nay mới trả được 38.257.260 đồng tiền lãi, chưa trả khoản nợ gốc nào. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết trong hợp đồng.

Tại phiên tòa bị đơn cho rằng không quản lý, sử dụng số tiền vay mà chỉ đứng tên vay giùm cho anh H, chị T nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Do vậy HĐXX không có căn cứ để xác định sự phản đối của bị đơn là có căn cứ và hợp pháp.

[2.2] Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9314955/HĐTD ngày 27/12/2017, anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q đã dùng tài sản là 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu HYUNDAI, số máy D6CEA 199465, số khung: 18PPBC051698, màu sơn: xanh, biển số: 48C- 029.52 do anh Vũ Quốc C đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô và Quyền sử dụng thửa đất số 356, tờ bản đồ số 32, diện tích 180m^2, địa chỉ tại tổ 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông do UBND thị xã Gia Nghĩa cấp chuyển nhượng cho ông Vũ Quốc C và bà Cao Thị Q theo hồ sơ số 000464.CN.002 ngày 11/8/2017 để thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9314955/HĐTC ngày 22/12/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/9314955/HĐTC ngày 14/8/2017. Xét các hợp đồng thế chấp được thực hiện đúng thủ tục theo quy định pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực.

[2.3] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận, buộc bị đơn anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q trả cho Ngân hàng TMCP ĐTPTVN nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9314955/HĐTD ngày 27/12/2017 tính đến ngày 07/02/2020 với tổng số tiền 1.919.756.438 đồng, trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, nợ lãi là 419.756.438 đồng. Trường hợp anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 01/2016/9314955/HĐTC ngày 22/12/2016, số 01/2017/9314955/HĐTC ngày 14/8/2017 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[2.4] Xét hợp hợp đồng mua bán xe (xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu HYUNDAI, số máy D6CEA 199465, số khung 18PPBC051698, màu sơn xanh, biển số 48C- 029.52) viết tay ngày 25/7/2017 xác lập giữa anh Đàm Đức C1 với anh Phạm Việt H và chị Phạm Thị Hồng T chưa hoàn thành, hợp đồng chưa được công chứng theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng, anh C, chị Q, anh C1, anh H không yêu cầu giải quyết; anh H, chị T vắng mặt. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.931.535 đồng (làm tròn là 3.931.500 đồng), số tiền này nguyên đơn đã nộp. Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.931.500 đồng quy định tại Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 229 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐTPTVN. Buộc anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐTPTVN tổng số tiền 1.919.756.438 *(một tỷ chín trăm mười chín triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng)*; Trong đó: nợ gốc là 1.500.000.000 đồng *(một tỷ năm trăm triệu đồng)*; nợ lãi (tính đến ngày 07/02/2020) là 419.756.438 đồng *(bốn trăm mười chín triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 08/02/2020) anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9314955/HĐTD ngày 27/12/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh C, chị Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP ĐTPTVN có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các

Hợp đồng thế chấp số 01/2016/9314955/HĐTC ngày 22/12/2016 và số 01/2017/9314955 ngày 14/8/2017 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q phải chịu 69.592.693 đồng *(sáu mươi chín triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐTPTVN Chi nhánh Đắk Nông 31.070.000 đồng *(ba mươi mốt triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh Cao Nguyên S đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001074 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Anh Vũ Quốc C và chị Cao Thị Q phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐTPTVN 3.931.500đ *(ba triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm đồng)* tiền chi phí xem, xét thẩm định tại chỗ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thắm